

Đề bài: Hãy nêu cảm nhận của em về bài Chó sói và cừu trong thơ ngụ ngôn của La Phong-ten

Bài tham khảo 1

Văn bản Chó sói và cừu trong thơ ngụ ngôn của La Phong-ten là của Hi-pô-lít Ten (1828 – 1893), viện sĩ Viện Hàn lâm Pháp, nhà nghiên cứu văn học, vị triết gia, sử gia lỗi lạc của Pháp trong thế kỉ XIX.

Qua văn bản này, tác giả đã chỉ ra sự khác nhau giữa Buy-phông (1707 – 1788) nhà vạn vật học và La Phong-ten (1621 – 1695), nhà thơ ngụ ngôn Pháp khi nói về con chó sói và con cừu.

1. Phần thứ nhất nói về con cừu

Buy-phông trong công trình khoa học của mình, đã mô tả và chỉ ra những đặc tính tự nhiên của con cừu như ngu ngốc và sợ sệt, hay tụ tập thành bầy, co cụm lại với nhau, sợ sệt và đàn độn, chỉ biết đứng nguyên trong mưa hay trên tuyết, chỉ biết làm theo con đầu đàn nếu không bị gã chăn cừu thôi thúc hay bị chó xua đi.

Còn La Phong-ten trong bài thơ ngụ ngôn của mình, đã chỉ ra đời sống tâm hồn của con cừu. Con cừu rất “thân thương và tốt bụng”. Nghe tiếng cừu con kêu thì cừu mẹ liền chạy tới, nó có thể nhận ra con mình trong đàn cừu, nó đứng yên trên miền đất lạnh và bùn lầy cho con bú xong, với vẻ nhẫn nhục, mắt nhìn lơ đãng. Có thể nói, hình tượng con cừu trong thơ ngụ ngôn của La Phong-ten còn ngụ ý về tình mẫu tử và đức hy sinh của người mẹ trong cuộc đời. Đúng như Hi-pô-lít Ten đã nói: “La Phong-ten đã động lòng thương cảm với bao nỗi buồn rầu và tốt bụng như thế...”

2. Phần thứ hai nói về con sói

Chó sói trong thơ ngụ ngôn của La Phong-ten là một tên trộm cướp nhưng khôn khéo và bất hạnh. Mắt thì lăm lét, cơ thể gầy gò, bị truy đuổi. Nó là “một gã vô lại, luôn luôn đói dài và luôn luôn bị ăn đòn”.

Buy-phông đã nói lên bản năng của chó sói, một thú dữ, hoang dã. Chúng chỉ biết kết bầy lúc săn mồi, khi cuộc chinh chiến đã xong xuôi thì mỗi con một nơi, sống lạng lẽ và cô đơn. Bộ mặt lăm lét, dáng vẻ hoang dã, tiếng hú rùng rợn, mùi hôi gớm ghiếc... là đặc tính tự nhiên của loài sói.

Sói trong thơ La Phong-ten là một bạo chúa. Hấn vu không đặt điều. Hấn gầm lên. Và cuối cùng “Sói nhai Chiên nhỏ, chẳng cần đôi co”. Nếu nhà bác học Buy - phong chỉ nhìn thấy sói là con vật có hại thì nhà thơ với đầu óc phóng khoáng và trí tưởng tượng đã phát hiện ra những khía cạnh khác: Con sói độc ác mà khổ sở, thường bị mắc mưu, vụng về, bị đói meo, và vì đói mà hóa rồ!

Buy-phông “dựng một vở bi kịch về sự độc ác” (thú dữ hoang dã), còn La Phong-ten “dựng một vở hài kịch về sự ngu ngốc” (bị đói khát, mắc mưu và ăn đòn).

Qua sự so sánh và khám phá, văn bản của Hi-pô-lít Ten đã chỉ ra sự khác biệt giữa hai loại văn bản khoa học và văn bản nghệ thuật. Văn bản khoa học đi sâu nghiên cứu những đặc điểm tự nhiên, rút ra những phán đoán về đặc tính, về tính chất của sự vật. Văn bản nghệ thuật xây dựng hình tượng, miêu tả đời sống tâm hồn, sự vật bằng tưởng tượng.

Chó sói và cừu trong thơ ngụ ngôn là một văn bản nghệ thuật. Chó sói là một bạo chúa, độc ác, quỷ quyệt. Cừu là một thần dân, một vật tế thần đau khổ, đáng thương.

Học thơ văn, ta cần nắm rõ đặc trưng của văn bản nghệ thuật, đó là ngôn ngữ hình tượng và biểu cảm được tưởng tượng, hư cấu.

Bài tham khảo 2

1. Giới thiệu một vài nét về Hi-pô-lít Ten và La Phong-ten

- Hi-pô-lít Ten (1828 – 1893) là nhà nghiên cứu văn học, nhà hoạt động văn hoá nổi tiếng, viện sĩ Viện Hàn lâm Pháp trong thế kỉ XIX.

Năm 1853. khi mới 25 tuổi, Hi-pô-lít Ten đã cho ra đời công trình nghiên cứu văn học tầm cỡ, mang nhan đề “La Phong- ten và thơ ngụ ngôn của ông”.

Bài “Chó sói và cừu trong thơ ngụ ngôn của La Phong – ten” trích từ công trình đó của Hi-pô-lít Ten.

- La Phong – ten

Jean De La Fontaine (Giăng đờ La Phong-ten) là nhà thơ ngụ ngôn nổi tiếng người Pháp, sinh tại Sa-tô Chi-e-ri trong gia đình một người quản lí rừng. Mẹ mất sớm, thừa hưởng sự giáo dục đầy tự do và sâu rộng của bố. Từ bé đã sống giữa thiên nhiên, yêu cảnh rừng núi và thú rừng hoang dã. Học xong ở Paris, ông trở về quê nối nghiệp cha quản lí khu rừng ở địa phương, sống với những người lao động nghèo khổ.

Chính cuộc sống chan hòa với thiên nhiên, gần gũi với người dân thường đã khiến cho thơ văn ông giàu tính dân gian, giàu chất thơ của cuộc sống và thật sự tinh tế, sinh động khi ông miêu tả thiên nhiên hay khi viết về các loài thú, loài cây, về con cáo, chùm nho, con cừu, cây bắp cải cũng như lòng nhân ái bao la của ông đối với người nghèo. Ông có kiến thức uyên bác cả về thiên nhiên và xã hội. La Phong-ten giao thiệp rộng rãi với giới trí thức tự do phóng túng, không thích gàn gỏi cung đình như nhiều nhà văn cổ điển khác vì vậy ông không được vua Louis XIV ưa thích. La Phong-ten sáng tác nhiều tác phẩm với những thể loại khác nhau: Truyện, thơ, tiểu thuyết, kịch... nhưng ông lại nổi tiếng thế giới với tập thơ “Ngụ ngôn” (1666 – 1694) gồm 12 quyển. Ông được bầu vào Viện Hàn lâm Pháp năm 1863.

Văn phong của La Phong-ten giàu chất thơ, dí dỏm và hàm súc đa nghĩa. Truyện của ông gồm trên 60 truyện in thành 5 tập, nổi bật bởi tài kể chuyện. Thơ ngụ ngôn của La Phong-ten tiêu biểu cho bút pháp của ông: Nhẹ nhàng, linh hoạt, uyên bác, lúc hài hước, dí dỏm, có khi mơ mộng, phóng túng. Ngụ ngôn của ông kết hợp hết sức nhuần nhuyễn các thể thơ khác nhau, từ thể thơ 12 âm tiết đến 7, 8, 10 âm tiết, đôi khi có cả những câu thơ rất ngắn 2 hay 3 âm tiết diễn tả rất linh hoạt các tình huống khác nhau của cuộc sống. Thơ ngụ ngôn mang tính chất dân tộc sâu sắc của La Phong-ten là biểu tượng của nền văn học Pháp.

Rất nhiều bài nổi tiếng được truyền tụng từ đời này sang đời khác và trở thành điển hình cho các tính cách và các tình huống khác nhau của cuộc sống: Ve và kiến, Quạ và cáo, Chó sói và cừu non; Thần chết và lão tiều phu, Con cáo và chùm nho; Gà trống và cáo; ông già và các con; Gà mái đẻ trứng vàng; Thỏ và rùa; Chó thả mồi bắt bóng, Đám ma sư tử, Hội đồng chuột, v.v... La Phong-ten kế thừa truyền thống sáng tác của các nhà ngụ ngôn trước ông như Ê-dốp (Hi Lạp), Babriux (Syrie), Phedrô (La Mã) và sáng tạo lên nhiều hình tượng mới có tính chất thời đại. Mỗi bài ngụ ngôn của La Phong-ten gồm hai phần: Phần chính giống như một màn kịch nhỏ có thắt nút, cởi nút và phần rút ra bài học thường chỉ là một vài câu ngắn gọn. Dưới ngòi bút của ông, các con vật như sư tử, hổ, báo, cáo, gà, mèo, chuột, ve,... được nhân cách hóa, cũng biết yêu, ghét, thiện và ác. Xã hội loài vật trong Ngụ ngôn tượng trưng cho xã hội Pháp thời đại La Phong-ten đang sống, với đủ mọi cung bậc, tầng lớp, với những mâu thuẫn bộc lộ bản chất của xã hội đó, từ những người thấp cổ bé họng đến những kẻ quyền cao chức trọng, và cao nữa là đức Vua – Sư tử. ông ca ngợi trí thông minh, lòng nhân hậu của người lao động, phê phán thói kiêu căng của bọn quý tộc, thói đạo đức giả của giới tu sĩ, thái độ nhún nhường của bọn quan lại, tính hiếu danh, xu thời của tầng lớp tư sản. Hình ảnh Vua – Sư tử trong “Ngụ ngôn” của ông tượng trưng cho sự tác oai, tác quái của giai cấp thống trị. Trong thơ La Phong-ten ngay cả những vật vô tri như cánh rừng, dòng suối cũng có tiếng nói và tâm tình như con người khiến thơ ông ngoài tính chất phê phán, chiến đấu còn mang tính trữ tình sâu sắc.

La Phong-ten trở thành nhà văn quen thuộc của mọi lứa tuổi và mọi thời đại, và ngày nay thơ ông vẫn giữ nguyên những giá trị thời sự sâu sắc.

2. Cảm nhận của em về bài “Chó sói và cừu trong thơ ngụ ngôn của La Phong-ten”.

Văn bản “Chó sói và cừu trong thơ ngụ ngôn của La Phong-ten” là của Hi-pô-lít Ten (1828 – 1893), viện sĩ Viện Hàn lâm Pháp, nhà nghiên cứu văn học, vị triết gia, sử gia lỗi lạc của Pháp trong thế kỉ XIX.

Qua văn bản này, tác giả đã chỉ ra sự khác nhau giữa Buy-phông (1707 – 1788) nhà văn vật học và La Phong-ten (1621-1695), nhà thơ ngụ ngôn Pháp khi nói về con chó sói và con cừu.

○ Phần thứ nhất nói về con cừu

Buy-phông trong công trình khoa học của mình, ông đã mô tả và chỉ ra những đặc tính tự nhiên của con cừu như ngu ngốc và sợ sệt, hay tụ tập thành bầy, co cụm lại với nhau, sợ sệt

và đàn độn. Chỉ biết đứng nguyên trong mưa hay trong tuyết. Chỉ biết làm theo con đàn đầu đàn; nếu không bị gã chặn cừ thôi thúc hay bị chó xua đi.

Còn La Phong-ten trong bài thơ ngụ ngôn của mình, ông đã chỉ ra đời sống tâm hồn của con cừ. Con cừ rất “thân thương và tốt bụng”. Nghe tiếng cừ con kêu thì cừ mẹ liền chạy tới, nó có thể nhận ra con mình trong đàn cừ, nó đứng yên trên miền đất lạnh và bùn lầy cho con bú xong, với vẻ nhần nhục, mắt nhìn lơ đãng. Có thể nói hình tượng con cừ trong thơ ngụ ngôn của La Phong-ten còn ngụ ý về tình mẫu tử và đức hi sinh của người mẹ trong cuộc đời. Đúng như Hi-pô-lít Ten đã nói: “La Phong-ten đã động lòng thương cảm với bao nỗi buồn rầu và tốt bụng như thế...”

○ Phần thứ 2 nói về con sói

Chó Sói trong thơ ngụ ngôn của La Phong-ten là một tên trộm cướp nhưng khôn khéo và bất hạnh. Mặt thì lấm lét, cơ thể gầy gò, bị truy đuổi. Nó là ”một gã vô lại, luôn luôn đói dài và luôn luôn bị ăn đòn”

Buy-phông đã nói lên bản năng của chó sói, một thú dữ hoang dã. Chúng chỉ biết kết bầy lúc săn mồi. khi cuộc chinh chiến đã xong xuôi thì mỗi con một nơi, sống lặng lẽ và cô đơn. Bộ mặt lấm lét, dáng vẻ hoang dã, tiếng hú rùng rợn, mùi hôi gớm ghiếc... là đặc tính tự nhiên của loài sói.

Sói trong thơ La Phong-ten là một bạo chúa. Hấn vu không đặt điều. Hấn gầm lên và cuối cùng “Sói nhai chiên nhỏ, chẳng cần đôi co”. Nếu nhà bác học Buy- phong chỉ nhìn thấy sói là con vật có hại thì nhà thơ với đầu óc phóng khoáng và trí tưởng tượng đã phát hiện ra những khía cạnh khác: Con sói độc ác mà khổ sở, thường bị mắc mưu, vụng về, bị đói meo, và vì đói mà hoá rô!

Buy-phong “dựng một vở bi kịch về sự độc ác” (thú dữ hoang dã), còn La Phong-ten “dựng một vở hài kịch về sự ngu ngốc” (bị đói khát, mắc mưu và ăn đòn).

Qua sự so sánh và khám phá, văn bản của Hi-po-lít Ten đã chỉ ra sự khác biệt giữa hai loại văn bản khoa học và văn bản nghệ thuật. Văn bản khoa học đi sâu nghiên cứu những đặc điểm tự nhiên, rút ra những phán đoán về đặc tính, về tính chất của sự vật Văn bản nghệ thuật xây dựng hình tượng, miêu tả đời sống tâm hồn, sự vật bằng tưởng tượng.

“Chó sói và cừ ” trong thơ ngụ ngôn là một văn bản nghệ thuật. Chó sói là một bạo chúa, độc ác, quỷ quyệt. Cừ là một thần dân, một vật tế thần đau khổ, đáng thương.

Học thơ văn, ta cần nắm rõ đặc trưng của văn bản nghệ thuật, đó là ngôn ngữ hình tượng và biểu cảm được tưởng tượng, hư cấu.